TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2026/QĐST - HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 13 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2026/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Hoàng Thị G, sinh năm 1984; căn cước số: 00218400xxxx, cấp ngày 03/01/2025, Bộ C cấp; địa chỉ: tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Nguyễn Đức N, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 00208300xxxx, cấp ngày 26/9/2023, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C cấp; địa chỉ: tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Đức N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Hai anh chị Nguyễn Đức N và Hoàng Thị G nhất trí thuận tình ly hôn.

- Con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận (theo nguyện vọng của con): chị Hoàng Thị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là các cháu Nguyễn Thảo Nguyên S ngày 26/7/2009, cháu Nguyễn Hoàng N1 sinh ngày 28/8/2014, cháu Nguyễn Đức T sinh ngày 06/02/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đức N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đức T là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng), bắt đầu từ ngày 01/5/2026, phương thức cấp dưỡng một tháng một lần vào ngày 15 hàng tháng. Người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con là chị Hoàng Thị G.

Anh Nguyễn Đức N được quyền đi lại, thăm nom con chung, chị Hoàng Thị G không được ngăn cản.

- Tài sản chung: Anh chị không đề nghị giải quyết.
- Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Hoàng Thị G tự nguyện chịu cả án phí HNGĐ - ST là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai thu số 0000474 ngày 16/3/2026, hoàn trả cho chị G 150.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Đức N phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND Khu vực 4 – Tuyên Quang;
- UBND xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang;
- THA DS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên